

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/07/04	材料排出的長度, SNO變更, 新製作圖(8004041-R055979)	VDM-XLB-160036	HSU CHAN YEN	Peng Wei Chun	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	-0.005
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	-0.01
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0.01
								0.0 -0	-0
								0.0 +0	+0
								0.0 -0	-0.1
								0.0 +0	+0.1
								0.0 -0	-0

BJ(5.0) - EN phóng đáy bằng nhau (>5.0) - GS2

BJ

背 4- $\phi 10.3-0$, L=5.00
4孔等深

2131071001

4P

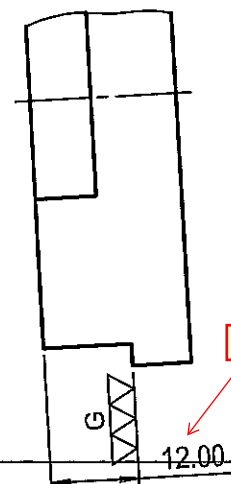
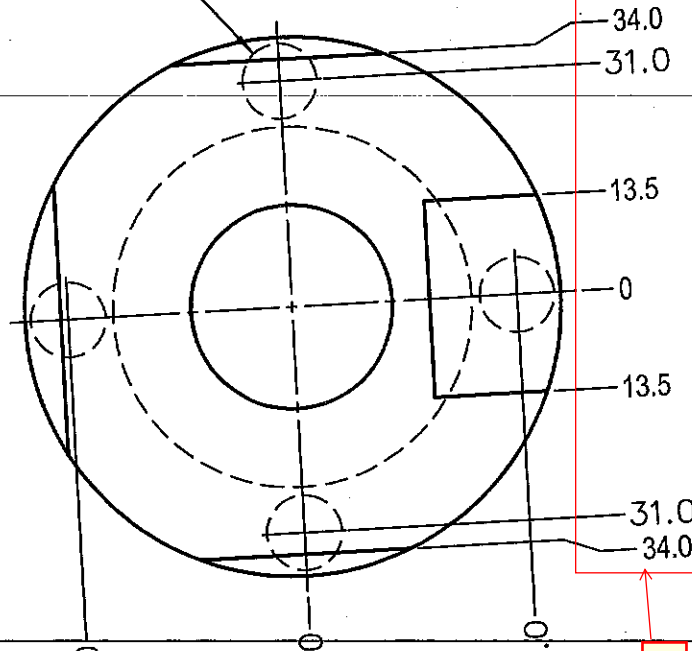
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G
▽▽▽▽▽

除指示外, 全周 C0.5

LA



BJ

LA

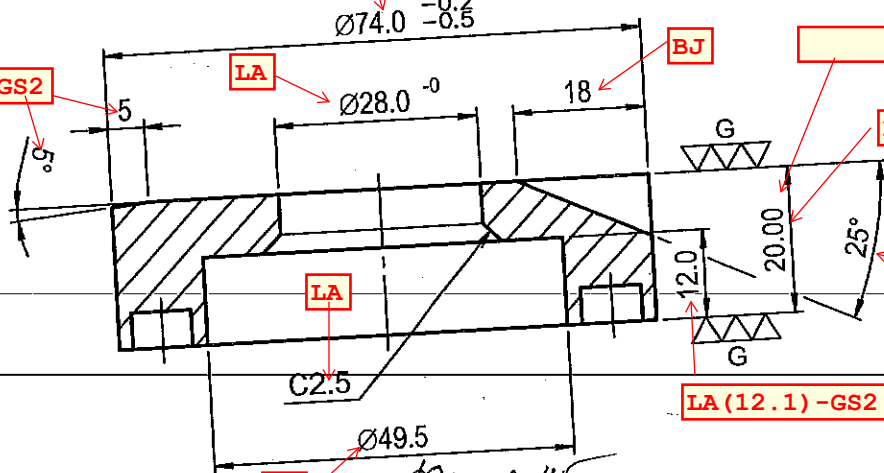
BJ

GS2

LA

BJ

LA(20.2) - GS2



LA

LA(12.1) - GS2

BJ

LA

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
HSU_CHAN_YEN	Peng_Wei_Chun	部品図		下ストリッパー	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		LOWER STRIPPER	
HRC 62° ~ 65°		部品図		下脱模器	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
ASP23	2016/07/04	1:1		R055979	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4141080034 R055979 - GIA CONG 01/11/2021 414.1080084

SNO: **R055979**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P